

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2025
Tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Anh Minh

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 216/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Phạm Như Ý. Sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường N, khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau).

-Bị đơn: Bà Phan Thị Kim N. Sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường K Bạc Liêu, khóm F, phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Xuân M, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, đường N, khóm E, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường A, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Như Ý trình bày:

Do giữa bà và bà N là chỗ bạn bè nên bà N có hỏi mượn tiền của bà nhiều lần, cụ thể:

-Ngày 29/7/2023, bà cho bà N mượn số tiền 10.000.000 đồng. Đến ngày 29/8/2023 bà tiếp tục cho bà N mượn 5.000.000 đồng và ngày 29/9/2023 bà N tiếp tục mượn 5.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà N vay là 20.000.000 đồng. Do chỗ bạn bè nên không có viết biên nhận, cũng không có thỏa thuận lãi suất, khi mượn tiền bà đưa tiền mặt cho bà N.

Khi cho N mượn tiền thì bà có nói với N là tiền này là do bạn của Ý là bà Hồ Thị Xuân M cho N mượn chứ không phải tiền của Ý nên Ý có nhờ bà M điện cho N nói là tiền của M cho N mượn, do chỗ bạn bè nên sợ bà N ý lại không trả tiền nên bà Ý mới nói vậy, thực chất đây là tiền của Ý. Bà N có trả cho bà được 3.000.000 đồng tiền lãi, khi trả tiền vốn bà N chuyển khoản hoặc trả tiền mặt bà cũng không nhớ cụ thể, theo các bản sao kê mà bà cung cấp cho Tòa án thì tính đến ngày 28/4/2025 bà N còn nợ bà số tiền gốc là 16.500.000 đồng. Ngoài ra, bà N còn trả thêm tiền mặt nên tính đến ngày 01/7/2025 bà N còn nợ 15.500.000 đồng. Do đó, nay bà yêu cầu bà N trả cho bà số tiền còn lại 15.500.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Xuân M trình bày: Bà là bạn của chị Phạm Như Ý nên lúc Ý cho N vay tiền có nhờ bà nói với N là tiền Ý mượn tiền của M cho N vay. Sau đó bà M có liên hệ với chị N qua điện thoại có nói đây là tiền của M cho chị Ý mượn để cho N vay. Sau đó, giữa chị Ý và chị N giao dịch như thế nào bà không nắm rõ, bà cũng không có nhận khoản tiền trả gốc, lãi nào từ chị N. Do đó, đây là tiền của chị Ý cho chị N vay, không phải tiền của bà, bà không có trách nhiệm hay nghĩa vụ gì đến khoản tiền cho vay của chị Ý và chị N.

Đối với bà Phan Thị Kim N mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, triệu tập các đương sự đến tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia các phiên tòa xét xử. Tuy nhiên, bà N vẫn vắng mặt không rõ lý do và không gửi văn bản ý kiến về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn đang cư trú tại phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là phường H, tỉnh Cà Mau) nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bà N. Tuy nhiên, tại phiên tòa xét xử bà N vẫn vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà M xin vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền vốn là 20.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất, không có viết biên nhận, nguyên đơn đưa tiền mặt cho bị đơn. Quá trình thanh toán vốn bằng hình thức chuyển khoản và trả tiền mặt, các lần trả tiền mặt không có giấy tờ theo dõi nên nguyên đơn không nhớ rõ ngày tháng năm trả tiền. Tính đến thời điểm ngày 01/7/2025 bị đơn đã thanh toán được 4.500.000 đồng tiền vốn, còn nợ số tiền 15.500.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ là 15.500.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

[2.1] Qua lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 20.000.000 đồng tuy không có viết biên nhận nhưng tại các bản sao kê mà nguyên đơn cung cấp và căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho thấy bà N có vay của bà Ý số tiền 20.000.000 đồng là thực tế có xảy ra.

Tuy nội dung thể hiện tại các bản sao kê thể hiện nội dung bà N chuyển tiền gốc cho bà M nhưng quá trình giải quyết vụ án bà Hồ Thị Xuân M và nguyên đơn xác định đây là số tiền của bà Ý cho bà N vay, không phải tiền của bà M nên bà M không có yêu cầu. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản ý kiến gửi Tòa án về các vấn đề nguyên đơn yêu cầu. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án để xem xét, giải quyết. Qua đó, Hội đồng xét xử nhận thấy lời trình bày của nguyên đơn, ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và có căn cứ nên xác định đây là khoản tiền của bà Ý cho bà N vay là phù hợp

[2.2] Tại phiên tòa nguyên đơn xác định nguyên đơn cho bị đơn vay 3 lần vào các ngày 29/7/2023, 29/8/2023, 29/9/2023, tổng cộng số tiền là 20.000.000 đồng, đưa tiền mặt, không có viết biên nhận. Tuy nhiên, quá trình vay bị đơn có chuyển khoản và trả tiền mặt cho nguyên đơn số tiền gốc là 4.500.000 đồng, tính đến ngày 01/7/2025 bị đơn còn nợ lại 15.500.000 đồng nên yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 15.500.000 đồng. Xét thấy lời khai của nguyên đơn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc còn nợ là 15.500.000 đồng.

[2.3] Về lãi suất do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Từ các nhận định trên hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 15.500.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật trên số tiền chưa trả. Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí, nguyên đơn đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Như Ý Buộc bị đơn bà Phan Thị Kim N thanh toán cho bà Phạm Như Ý số tiền còn nợ tổng cộng là **15.500.000 đồng** (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bà Ý có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà N không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Phan Thị Kim N phải nộp số tiền 775.000 (Bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)

Bà Phạm Như Ý không phải nộp án phí. Ngày 02/4/2025 bà Ý đã dự nộp số tiền 425.000 đồng (lại số 0010613) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Cà Mau), được nhận lại toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1- Cà Mau;
- Phòng THA DS Khu vực 1 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Út

